



BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 09/06/2021

MỚI CHỈ LẤY LẠI MỘT PHẦN ĐÃ MẤT

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	1.332,90	316,87
Thay đổi (%)	0,99%	3,42%
KLGD (triệu CP)	822,29	151,76
GTGD (tỷ VNĐ)	25.873,35	3.650,32
Số CP tăng giá	222	116
Số Cp đứng giá	58	73
Số Cp giảm giá	170	77

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,77	1,82
PE (lần)	18,42	17,39
Hệ số Beta	1,04	0,91
ROE (%)	16,16%	20,18%
ROA (%)	5,87%	7,82%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khôi lượng (triệu CP)	52,46	1,30
GTGD (tỷ VNĐ)	1.648,68	39,85

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.721,60	32,12
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	2.361,92	59,68
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	640,32	27,57
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	667,89	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	1.457,76	18,79
VN30F2106	1.459,00	29,10
VN30F2107	1.451,00	26,50
VN30F2109	1.450,00	16,50
VN30F2112	1.443,30	27,20

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	34.599,82	0,09%
S&P 500 *	4.227,26	0,02%
DAX *	15.640,60	0,23%
FTSE 100 *	7.095,09	0,25%
Nikkei 225	28.860,80	0,35%
Hang Seng	28.758,12	0,05%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

Diễn biến thị trường:

Mở cửa phiên giao dịch ngày 09/06, thị trường chứng khoán bất ngờ hồi phục nhẹ sau khi giảm gần 40 điểm trong phiên hôm qua. Thực chất, đây chỉ là một cú bulltrap của thị trường khi tâm lý hoang mang của giới đầu tư là vẫn còn. Cùng với áp lực từ những tài khoản bị "force sell" khi thị trường giảm mạnh hai phiên liền tiếp đã đẩy VN-Index nhanh chóng lùi sâu dưới mốc tham chiếu. Khi thị trường ngập chìm trong sắc đỏ thì đây lại là cơ hội không thể tốt hơn cho những nhà đầu tư cầm tiền mặt vì mức chiết khấu của nhiều cổ phiếu so với mức đỉnh đã đạt 15-20%. Lực cầu bắt đáy đổ vào một cách mạnh mẽ tại mốc hỗ trợ 1.300 điểm và lúc này thì nhiều nhà đầu tư bắt đầu nhận ra mức giá hiện tại là quá thấp để bán ra. VN-Index vì thế "trở mặt" và bật tăng trở lại một cách đầy mạnh mẽ để vượt qua mốc tham chiếu ngay trong phiên sáng. Sang đến phiên chiều, lực cầu tiếp tục được gia tăng ở nhiều nhóm cổ phiếu giúp cho thị trường duy trì được sắc xanh cho đến hết phiên giao dịch. Kết thúc phiên giao dịch ngày 09/06, VN-Index tăng 13,02 điểm liên mốc 1.332,90 điểm.

Mặc dù nhiều cổ phiếu ghi nhận sự phục hồi tích cực, đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu ngân hàng và chứng khoán nhưng nhìn nhận một cách khách quan thì sắc xanh chưa lan tỏa thực sự mạnh mẽ trong phiên hôm nay. Trên sàn HSX, vẫn còn 170 mã kết phiên dưới mốc tham chiếu. Các cổ phiếu hàng và chứng khoán là những cổ phiếu "trở mặt" nhanh chóng nhất khi mới hôm qua nhiều cổ phiếu chạm sàn thì hôm nay đã có một số mã tăng kịch trần như LPB, VND, BSI... Ở những nhóm cổ phiếu khác, nhìn chung mức hồi phục là không quá ấn tượng với mức tăng chỉ khoảng từ 0 - 1,5%.

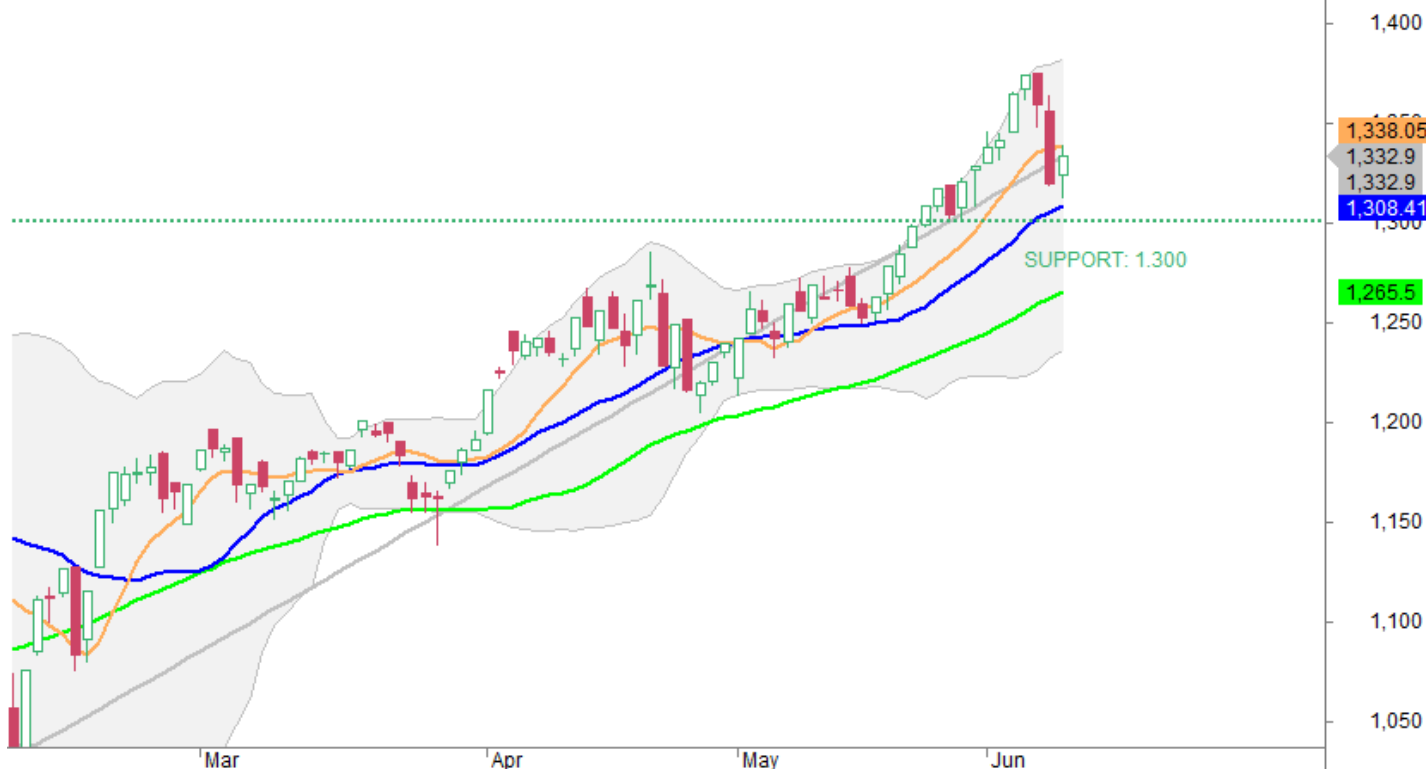
Thanh khoản giao dịch trên HSX sụt giảm tương đối so với các phiên gần đây. Cụ thể, giá trị giao dịch chỉ đạt 25.873 tỷ, tương đương với 822,29 triệu cổ phiếu được khớp lệnh. Điều này cho thấy "dư chấn" từ phiên giảm điểm ngày hôm qua vẫn đang ảnh hưởng đến tâm lý của nhiều nhà đầu tư. Giao dịch của các nhà đầu tư nước ngoài vẫn là chiều hướng bán ròng quen thuộc. Họ bán tổng cộng 667,89 tỷ trên cả hai sàn, trong HPG và DXG vẫn là hai mã bị bán nhiều nhất với giá trị lần lượt là -515,85 tỷ và -427,73 tỷ.

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

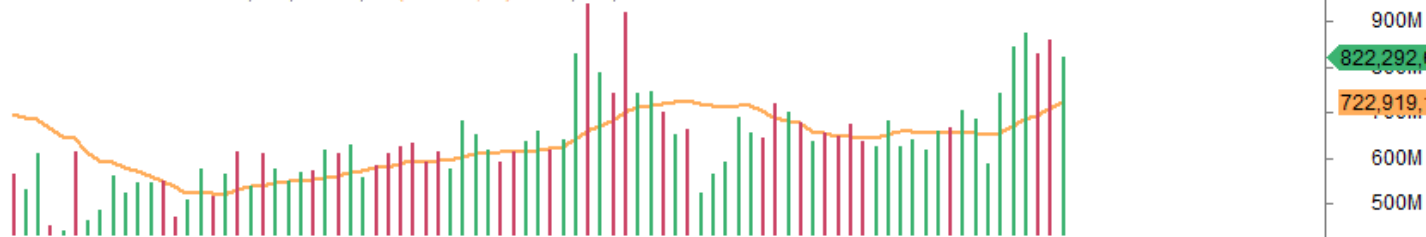
Một phiên hồi phục chưa đủ sức thuyết phục của thị trường. Biên độ tăng điểm chỉ ở mức vừa, thanh khoản sụt giảm và dòng tiền chưa thực sự lan tỏa mạnh mẽ. Những dấu hiệu này cho thấy tâm lý e ngại của giới đầu tư là vẫn còn nhiều và điều này khó có thể biết mất chỉ sau một hai phiên giao dịch. Hai phiên giảm điểm chỉ có thể khiến những cổ phiếu thị trường bớt đi độ nóng, thực chất mặt bằng giá của phần lớn cổ phiếu vẫn đang ở mức tương đối cao. Nhìn chung, những rủi ro của thị trường chưa giảm bớt sau phiên giao dịch ngày hôm nay. Chúng tôi vẫn duy trì quan điểm khuyến nghị cũ, những nhịp hồi phục của thị trường là cơ hội tốt để nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm giảm tỷ trọng cổ phiếu, đưa danh mục về mức an toàn. Trước khi đưa khuyến nghị mua mới, chúng tôi cần phải nhận thấy nhiều hơn những tín hiệu tích cực từ thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX

VNINDEX - Daily 6/9/2021 Open 1323.52, Hi 1339.14, Lo 1312.08, Close 1332.9 (1.0%) MA(Close,10) = 1,338.05, MA1(Close,20) = 1,308.41



VNINDEX - Volume = 822,292,672.00, MA(Volume,15) = 722,919,104.00



Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chỉ báo Trung hạn
Stochastic	TIÊU CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TIÊU CỰC	MA20	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TIÊU CỰC	MA50	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG LẬP	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Phân tích kỹ thuật:

Mức hỗ trợ 1.300 điểm đã phát huy tác dụng khi VN-Index lực cầu tại đây là khá mạnh. Tuy nhiên, nhìn chung thì phiên hồi phục của VN-Index chưa đủ sức thuyết phục rằng thị trường sẽ lấy lại được đà tăng. Trên đồ thị kỹ thuật đã xuất hiện mẫu hình nền Thrusting Bearish, thể hiện sự kháng cự tương đối yếu của bên mua sau một phiên giảm mạnh trước đó, đây là mẫu hình tiếp diễn xu hướng giảm trong ngắn hạn.

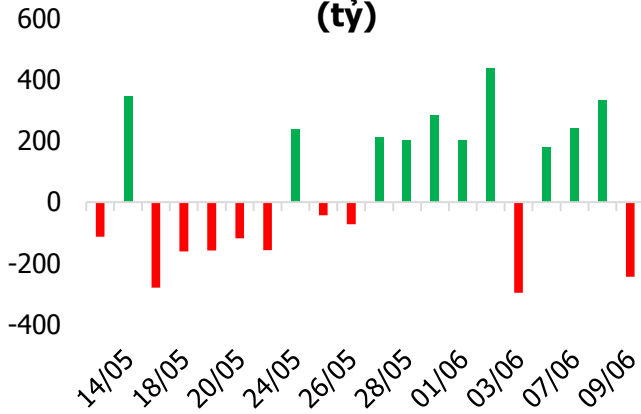
Chúng tôi cho rằng phiên hồi phục ngày hôm nay chỉ mang tính chất kỹ thuật khi nhiều cổ phiếu đã có mức chiết khấu khá cao. Về ngắn hạn, xu hướng tăng trước đó đang bị lung lay hơn bao giờ hết. Nếu phiên giao dịch ngày mai, thị trường không thể tiếp tục hồi phục hoặc hồi phục một cách yếu ớt thì nhiều khả năng đà tăng trong ngắn hạn của thị trường đã kết thúc.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỦ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

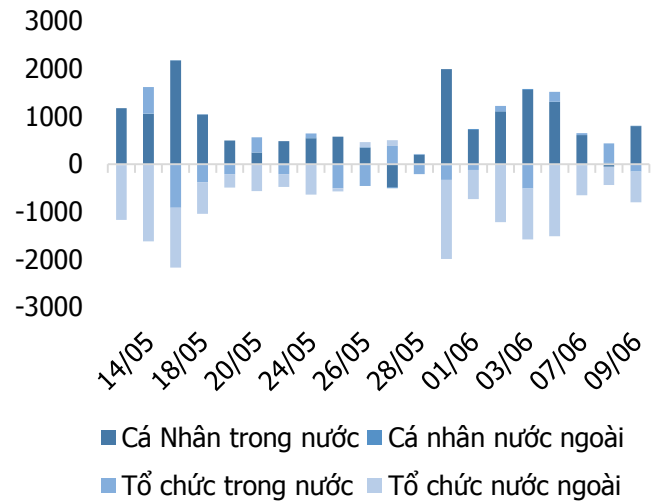
Giao dịch tự doanh ròng – Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày (tỷ)



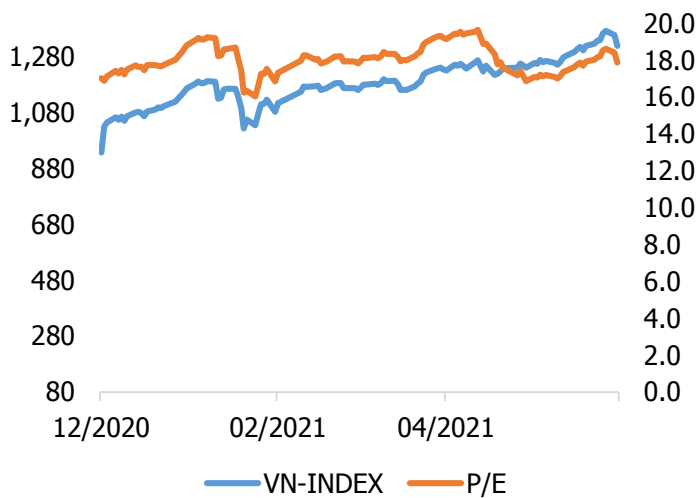
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày (tỷ)



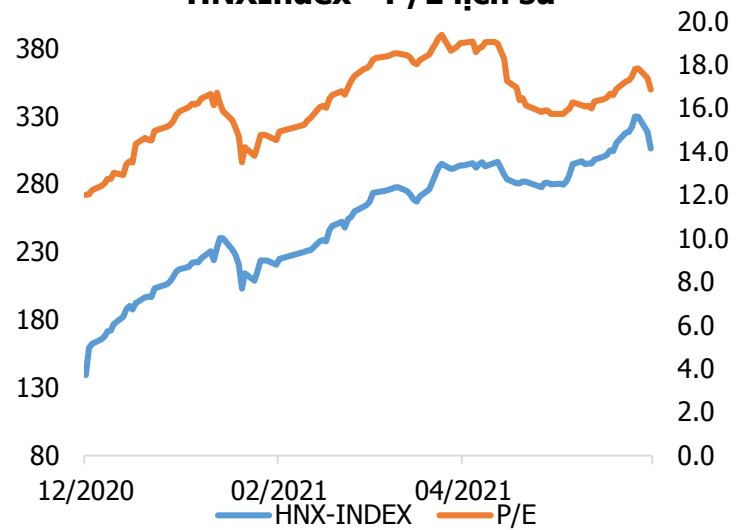
Vn-index – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNIndex - P/E lịch sử



HNXIndex - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

TOP BÁN TỰ DOANH

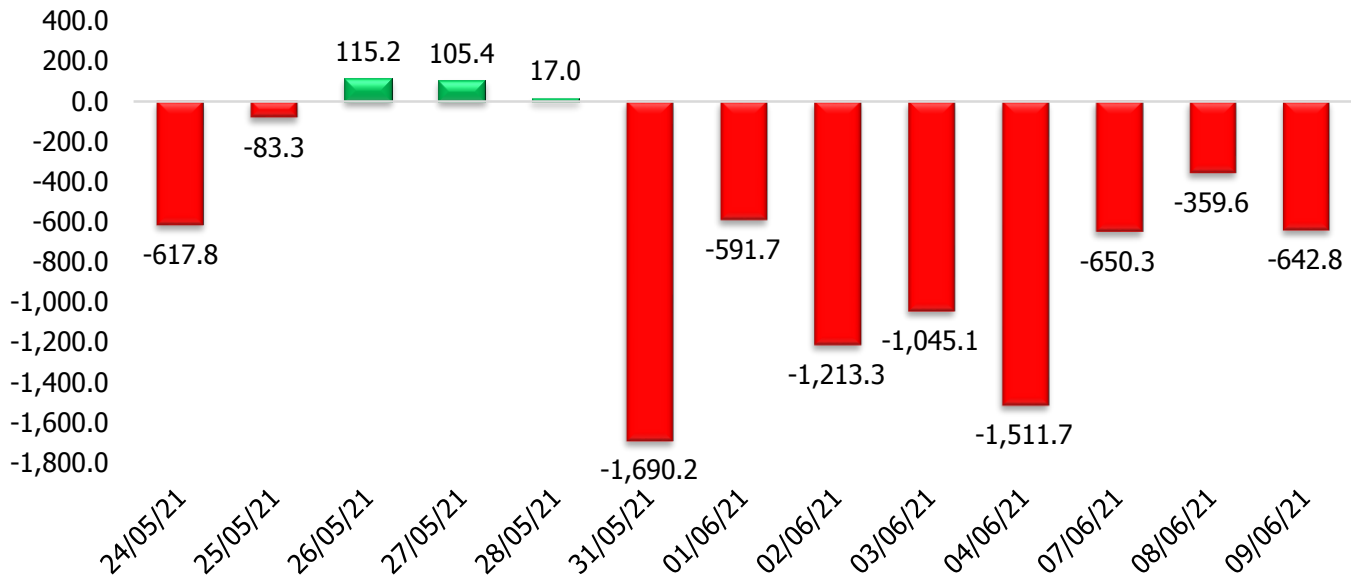
Top mua ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
IJC	948,900	29.80
DXG	920,035	22.20
GAS	106,700	9.35
SSI	174,700	7.77
FPT	91,700	7.31

Top bán ròng		
Mã CP	Khối lượng	Giá trị (Tỷ đồng)
STB	-1,562,000	-46.19
VPB	-558,200	-39.73
KBC	-1,000,000	-33.62
FUEVFNVD	-1,347,900	-32.59
VIC	-272,100	-32.45

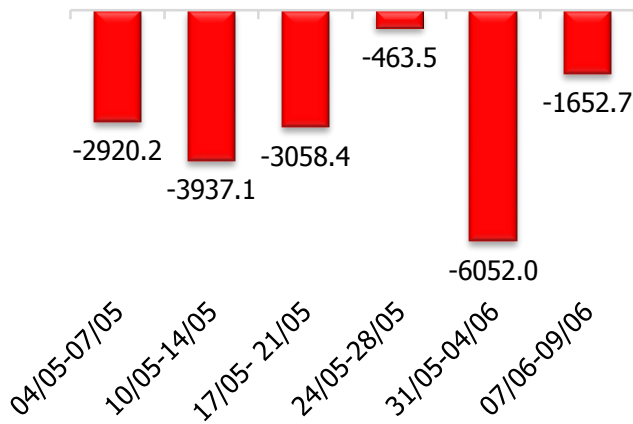
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

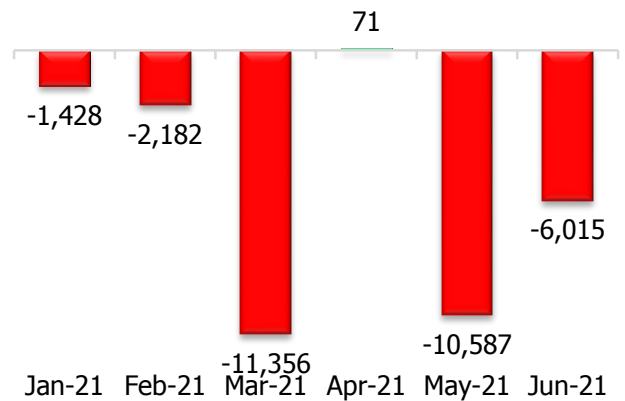
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ VNĐ)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ VNĐ)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

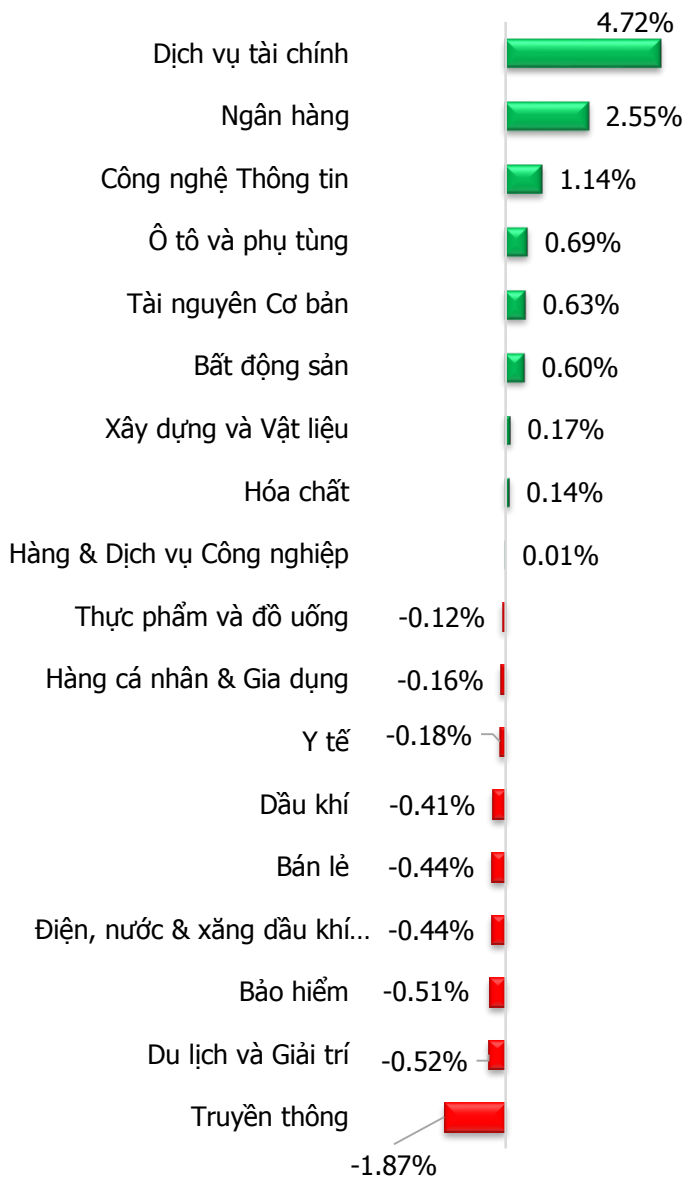
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VHM	71.49	HPG	-517.71
CTG	57.20	DXG	-427.64
OCB	56.37	NVL	-135.71
STB	56.28	GEX	-56.19
HDB	53.56	VIC	-32.85

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PVI	4.86	VND	-38.90
VCS	2.35	NTP	-0.63
PAN	1.40	NVB	-0.35
THD	1.06	BVS	-0.34
APS	0.59	PPS	-0.24

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiinpro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DBT	18,350	1,200	7.00%	1,438,200
SMA	9,950	650	6.99%	21,600
VMD	36,300	2,350	6.92%	68,700
TGG	5,100	330	6.92%	546,400
SJS	52,700	3,400	6.90%	337,400

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
APS	14,300	1,300	10.00%	2,062,801
WSS	8,800	800	10.00%	205,935
ECI	35,300	3,200	9.97%	100
VND	57,600	5,200	9.92%	7,271,578
BSI	20,000	1,800	9.89%	1,811,293

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
ABS	38,600	-2,900	-6.99%	140,400
DXG	24,100	-1,800	-6.95%	42,871,800
FUCTVGF2	12,100	-900	-6.92%	300
PSH	29,200	-2,148	-6.85%	262,400
MDG	11,600	-850	-6.83%	10,300

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
AMC	18,000	-2,000	-10.00%	300
SIC	20,200	-2,200	-9.82%	100
PPE	13,200	-1,400	-9.59%	8,900
LM7	4,800	-500	-9.43%	100
PDC	4,900	-500	-9.26%	100

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DXG	24,100	-1,800	-6.95%	42,871,800
HPG	50,300	300	0.60%	40,956,800
MBB	38,550	1,250	3.35%	30,626,600
TCB	50,800	1,300	2.63%	22,397,000
SSI	46,700	2,700	6.14%	21,306,400

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VND	57,600	5,200	9.92%	7,271,578
PVC	12,200	-200	-1.61%	3,147,273
TNG	22,700	800	3.65%	2,344,314
S99	21,600	300	1.41%	2,146,960
GKM	14,500	200	1.40%	589,100

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
DXG	24,100	-1,800	-6.95%	42,871,800
HPG	50,300	300	0.60%	40,956,800
STB	29,600	1,000	3.50%	37,519,500
VPB	71,800	300	0.42%	33,409,200
MBB	38,550	1,250	3.35%	30,626,600

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SHB	31,300	2,300	7.93%	29,915,625
PVS	28,400	1,400	5.19%	20,035,828
SHS	36,800	2,700	7.92%	10,733,916
VND	57,600	5,200	9.92%	7,271,578
ART	10,500	500	5.00%	7,113,253

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Ma CP	Vốn hóa	Gía trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDĐQ 6T	Gía hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ vnd	vnd	vnd	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn vnd	%
1	BID	180,186	19,649	2,083	0.5%	9.2%	21.51	2.28	3,130,681	45,450	3.54%
2	BVH	42,312	27,592	2,552	1.1%	7.6%	22.34	2.07	1,025,241	56,400	14.29%
3	CTG	182,447	24,503	4,761	1.1%	16.9%	10.29	2.00	13,192,135	50,500	99.60%
4	FPT	73,325	18,392	4,093	9.4%	20.0%	19.74	4.39	3,170,733	81,700	94.29%
5	GAS	168,619	26,379	3,923	12.5%	15.9%	22.46	3.34	1,016,123	87,400	16.98%
6	HDB	51,479	15,428	3,089	1.7%	20.6%	10.46	2.09	5,760,523	33,400	94.51%
7	HPG	223,646	14,765	4,053	11.5%	25.1%	12.34	3.39	24,733,138	50,300	200.11%
8	KDH	21,542	14,911	2,157	8.5%	14.6%	17.87	2.59	2,943,212	38,900	72.88%
9	MBB	104,394	18,372	3,635	1.9%	19.1%	10.26	2.03	20,225,192	38,550	136.98%
10	MSN	122,776	13,749	1,279	1.2%	3.2%	81.32	7.56	2,657,251	104,500	66.00%
11	MWG	64,659	35,834	9,016	8.9%	28.4%	15.08	3.80	1,402,168	136,400	53.06%
12	NVL	147,117	29,662	4,191	3.3%	13.9%	32.45	4.58	3,672,426	106,300	151.45%
13	PDR	40,061	10,936	2,698	8.3%	25.5%	30.50	7.53	3,907,490	82,200	310.59%
14	PLX	68,037	18,856	2,913	1.6%	4.0%	18.78	2.90	2,076,300	53,800	16.15%
15	PNJ	21,827	25,303	5,198	12.5%	21.8%	18.47	3.79	843,050	95,800	47.77%
16	POW	28,337	12,330	965	4.3%	7.8%	12.54	0.98	14,166,732	12,100	16.61%
17	REE	17,307	38,402	5,771	8.1%	14.0%	9.70	1.46	807,934	55,500	74.18%
18	SBT	13,542	12,748	1,073	3.1%	7.0%	19.76	1.66	4,058,700	21,000	35.95%
19	SSI	28,748	17,539	2,777	4.0%	13.1%	15.85	2.51	13,592,421	46,700	191.61%
20	STB	51,584	16,485	1,495	0.6%	9.6%	19.12	1.73	35,359,169	29,600	167.29%
21	TCB	173,493	22,406	4,074	3.1%	18.4%	12.15	2.21	17,323,864	50,800	128.11%
22	TCH	8,742	14,221	2,549	9.5%	14.2%	8.59	1.54	6,947,113	22,000	-0.17%
23	TPB	37,509	16,749	3,761	1.9%	23.5%	9.31	2.09	5,276,493	35,900	96.15%
24	VCB	370,888	27,210	5,708	1.5%	21.1%	17.52	3.68	1,708,875	102,000	12.77%
25	VHM	346,386	27,693	8,023	13.3%	35.6%	13.12	3.80	3,842,960	106,100	35.35%
26	VIC	405,215	24,022	1,969	1.3%	4.3%	60.84	4.99	2,146,245	118,800	24.79%
27	VJC	63,477	27,013	2,250	0.2%	0.5%	52.09	4.34	842,465	115,300	1.91%
28	VNM	187,469	14,992	5,221	23.8%	35.0%	17.18	5.98	3,716,612	89,100	-7.83%
29	VPB	175,515	22,811	4,627	2.6%	21.9%	15.45	3.13	14,918,492	71,800	192.43%
30	VRE	71,919	13,239	1,175	6.3%	8.5%	26.93	2.39	7,251,961	31,700	10.66%

(Nguồn: Fiiopro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Lưu Chí Kháng

Trưởng phòng Trung Tâm Nghiên Cứu

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Chuyên viên Tiếng Trung

Email: huongntq@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Đình Hồng Hà

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: hadh@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Nguyễn Phương Linh

Chuyên viên phân tích

Email: linhnp@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: <https://www.vncsi.com.vn/>